

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP TRONG HỌC TẬP CHO HỌC SINH LỚP 1 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dương Trần Bình, Nguyễn Thị Kim Ngân
Trường Tiểu học Chi Lăng, phường Thông Tây Hội, TPHCM
Trần Thị Thu Ngân
Trường Tiểu học Tầm Vu, phường Bình Thạnh, TPHCM
Trần Thị Kim Cương
Trường Tiểu học Trung Lập Thượng, xã Thái Mỹ, TPHCM

Tóm tắt: Bài báo tập trung khảo sát thực trạng phát triển năng lực giao tiếp trong học tập của học sinh lớp 1 tại ba trường tiểu học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với 86 học sinh tham gia. Nghiên cứu chỉ ra rằng phần lớn học sinh có khả năng nghe hiểu, diễn đạt bằng lời, tương tác trong giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ không lời ở mức khá; tuy nhiên vẫn tồn tại một tỷ lệ học sinh gặp khó khăn trong việc diễn đạt rõ ràng, thiếu tự tin, hoặc hạn chế trong kỹ năng lắng nghe và phản hồi. Các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu gồm môi trường gia đình, phương pháp giảng dạy, sự hỗ trợ của nhà trường, cũng như đặc điểm tâm lý – xã hội của học sinh. Kết quả khảo sát khẳng định vai trò quan trọng của năng lực giao tiếp trong việc giúp học sinh hòa nhập, phát triển tư duy và đạt hiệu quả học tập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất cần tăng cường phối hợp giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và tạo thêm cơ hội thực hành giao tiếp, nhằm nâng cao kỹ năng này ngay từ lớp 1.

Từ khóa: Năng lực giao tiếp, học sinh lớp 1, thực trạng, Thành phố Hồ Chí Minh.

THE CURRENT SITUATION OF DEVELOPING COMMUNICATION COMPETENCE IN LEARNING FOR FIRST-GRADE STUDENTS IN HO CHI MINH CITY

Duong Tran Binh, Nguyen Thi Kim Ngan
Chi Lang Primary School, Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City
Tran Thi Thu Ngan
Tam Vu Primary School, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City
Tran Thi Kim Cuong
Trung Lap Thuong Primary School, Thai My Commune, Ho Chi Minh City

Abstract: This paper investigates the current state of communication competence development among first-grade students at three primary schools in Ho Chi Minh City, with the participation of 86 students. The study reveals that most students demonstrate fairly good abilities in listening comprehension, verbal expression, interactive communication, and the use of non-verbal language. However, a certain proportion still face difficulties in expressing ideas clearly, lack confidence, or show limitations in listening and responding skills. The main influencing factors include family environment, teaching methods, school support, as well as students' psychological and social characteristics. The findings highlight the vital role of communication competence in helping students integrate, develop thinking, and achieve effective learning outcomes. Based on these results, the study suggests strengthening cooperation between families, schools, and communities, diversifying teaching methods, and providing more opportunities for communication practice, in order to enhance these skills from the very first grade.

Keywords: Communication competence, first-grade students, current situation, Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 14/08/2025

Phản biện: 17/09/2025

Duyệt đăng: 22/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, lượng thông tin ngày càng gia tăng. Theo tính toán của các chuyên gia trong lĩnh vực xã hội học, thì lượng thông tin tăng gấp đôi cứ sau khoảng 5 - 6 năm. Nhà trường dù tốt đến mấy cũng không thể đáp ứng hết nhu cầu học tập của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của đời sống xã hội. CT GDPT tổng thể năm 2018 đã xác định yêu cầu cần đạt về năng lực chung của HS phổ thông bao gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Một trong số những năng lực cốt lõi cần hình thành và phát triển cho

học sinh đó là năng lực giao tiếp. Bởi lẽ nó giúp các em làm chủ bản thân, làm chủ các tình huống đặt ra trong đời sống và giải quyết các vấn đề một cách nhanh nhất bằng con đường tư duy và ngôn ngữ. Nếu giao tiếp tốt sẽ giúp các em sẽ nhanh chóng mở rộng mối quan hệ, dễ dàng thành công trong cuộc sống, thể hiện tư duy, trí óc nhanh nhạy, khéo léo. Trong quá trình giao tiếp thì cá nhân cũng tự điều chỉnh, điều khiển hành vi của mình cho phù hợp với các chuẩn mực xã hội, quan hệ xã hội.

Hiện nay, vấn đề giao tiếp của học sinh có xu hướng bị ảnh hưởng bởi các luồng văn hóa trong và ngoài nước. Điều đó đòi hỏi công cuộc điều

chỉnh và tự điều chỉnh mà chính người lớn sẽ là người định hướng cho các em. Vì vậy, việc phát triển năng lực giao tiếp cho HS giai đoạn lớp 1 này là rất cần thiết nhằm hướng cho các em theo đúng mục tiêu, định hướng giáo dục để giữ gìn những giá trị văn hóa và sự trong sáng của Tiếng Việt.

Bảng 2.1. Số lượng HS tham gia khảo sát

STT	Tên trường	Số lượng
1	Tiểu học Tầm Vu	28
2	Tiểu học Trung Lập Thượng	28
3	Tiểu học Chi Lăng	30
Tổng cộng		86

2.2. Mục đích khảo sát

Mục tiêu của việc khảo sát năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được xác định rõ ràng như sau:

Đánh giá năng lực giao tiếp của học sinh: Xác định mức độ phát triển các kỹ năng giao tiếp của học sinh lớp 1, bao gồm khả năng nghe, nói, hiểu và diễn đạt ý tưởng một cách rõ ràng và hiệu quả.

Xác định các yếu tố ảnh hưởng: Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực giao tiếp của học sinh, như môi trường gia đình, phương pháp giảng dạy của giáo viên, sự hỗ trợ từ nhà trường và cộng đồng, cũng như các đặc điểm cá nhân của học sinh.

Phát hiện khó khăn và thách thức: Xác định những khó khăn và thách thức mà học sinh gặp phải trong quá trình giao tiếp học tập, từ đó tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục.

Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực giao tiếp: Dựa trên kết quả khảo sát, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực giao tiếp của học sinh, bao gồm các chương trình giáo dục, phương pháp giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa.

Định hướng phát triển kỹ năng mềm: Hỗ trợ học sinh phát triển các kỹ năng mềm quan trọng khác liên quan đến giao tiếp, như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và khả năng tư duy phản biện.

Cải thiện chất lượng giáo dục: Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại TPHCM thông qua việc phát triển chương trình học tập toàn diện hơn, chú trọng cả kiến thức và kỹ năng giao tiếp của học sinh.

Tạo nền tảng vững chắc cho tương lai học tập:

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát năng lực giao tiếp của 86 học sinh lớp 1 ở 3 trường Tiểu học Tầm Vu, phường Bình Thạnh, TPHCM; trường Tiểu học Trung Lập Thượng, xã Thái Mỹ, TPHCM và trường Tiểu học Chi Lăng, phường Thông Tây Hội, TPHCM.

Giúp học sinh lớp 1 xây dựng nền tảng vững chắc về kỹ năng giao tiếp, từ đó hỗ trợ quá trình học tập và phát triển cá nhân sau này.

Tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng: Thúc đẩy sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng trong việc hỗ trợ phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, tạo ra một môi trường học tập toàn diện.

2.3. Nội dung khảo sát

Để khảo sát năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, nội dung khảo sát có thể bao gồm các phần chính sau đây:

- Thông tin cá nhân của học sinh:

Họ và tên.....

Tuổi:.....Giới tính:.....

Trường học:.....

Lớp học:.....

- Khả năng nghe hiểu

Đánh giá khả năng lắng nghe: Học sinh có thể lắng nghe và hiểu được chỉ dẫn của giáo viên, câu chuyện kể, hoặc các bài học không?

Phản hồi khi nghe: Học sinh có khả năng trả lời hoặc phản hồi lại những gì đã nghe một cách chính xác và kịp thời?

- Khả năng diễn đạt bằng lời nói

Phát âm và giọng nói: Học sinh có phát âm rõ ràng và dễ hiểu không? Giọng nói có đủ to và rõ ràng trong lớp học?

Từ vựng và ngữ pháp: Học sinh có sử dụng từ vựng phong phú và ngữ pháp đúng khi diễn đạt ý kiến của mình không?

Diễn đạt ý tưởng: Học sinh có “khả năng diễn đạt ý tưởng của mình một cách logic và mạch lạc không?” Có thể kể chuyện hoặc trình bày một vấn đề rõ ràng không?

- Khả năng tương tác trong giao tiếp

Giao tiếp với giáo viên: Học sinh có thể giao tiếp một cách tự tin và tôn trọng với giáo viên không? Có đặt câu hỏi và phản hồi tích cực khi được hỏi không?

Giao tiếp với bạn bè: Học sinh có thể tham gia thảo luận nhóm, làm việc nhóm và giao tiếp với bạn bè một cách hòa nhã, hợp tác không?

Tham gia các hoạt động lớp học: Học sinh có tích cực tham gia các hoạt động lớp học như trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận, và các hoạt động ngoại khóa không?

- Khả năng sử dụng ngôn ngữ không lời

Cử chỉ và biểu cảm khuôn mặt: Học sinh có sử dụng cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt để hỗ trợ cho việc diễn đạt ý kiến của mình không?

Ngôn ngữ cơ thể: Học sinh có duy trì ngôn ngữ cơ thể phù hợp khi giao tiếp, ví dụ như ánh mắt, tư thế đứng/ngồi?

- Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực giao tiếp

Môi trường gia đình: Gia đình có tạo điều kiện và khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp không?

Phương pháp giảng dạy: Phương pháp giảng dạy của giáo viên có hỗ trợ và phát triển kỹ năng giao tiếp của học sinh không?

Sự hỗ trợ từ nhà trường: Nhà trường có tổ chức các hoạt động, chương trình ngoại khóa để phát triển kỹ năng giao tiếp của học sinh không?

- Nhận thức và thái độ của học sinh

Nhận thức về tầm quan trọng của giao tiếp: Học sinh có nhận thức được tầm quan trọng của “kỹ năng giao tiếp” trong học tập và cuộc sống không?

2.4. Kết quả nghiên cứu thực trạng phát triển năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Mức độ và biểu hiện năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

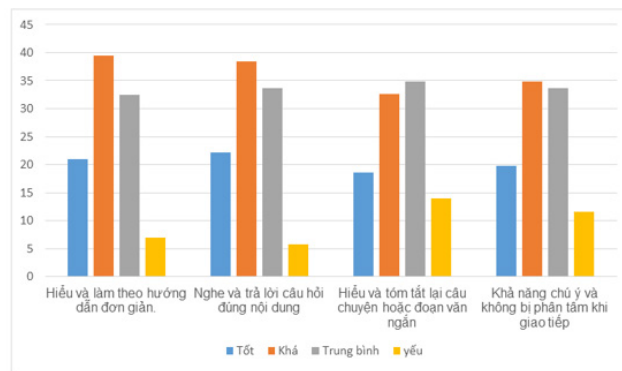
Qua quá trình nghiên cứu thực trạng năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đưa ra được bảng đánh giá về mức độ biểu hiện năng lực giao tiếp trong học tập của học sinh lớp 1 như sau:

Mức độ	Biểu hiện năng lực giao tiếp
Mức 1: Yếu kém	Học sinh không thể diễn đạt ý kiến, suy nghĩ hoặc ý tưởng của mình một cách rõ ràng. Học sinh gặp khó khăn trong việc lắng nghe và hiểu ý kiến của người khác. Thường không thể tạo ra sự tương tác xã hội và không tự tin khi tham gia vào các hoạt động giao tiếp.
Mức 2: Trung bình	Học sinh có khả năng diễn đạt ý kiến, suy nghĩ hoặc ý tưởng của mình một cách cơ bản. Học sinh có thể lắng nghe và hiểu ý kiến của người khác trong một môi trường quen thuộc. Tuy nhiên, học sinh gặp khó khăn trong việc tương tác xã hội và còn thiếu sự tự tin trong việc thể hiện ý kiến của mình trước một nhóm lớn người.
Mức 3: Khá	Học sinh có khả năng diễn đạt ý kiến, suy nghĩ hoặc ý tưởng của mình một cách rõ ràng và tổ chức. Học sinh có khả năng lắng nghe và hiểu ý kiến của người khác trong hầu hết các tình huống giao tiếp. Học sinh có thể tạo ra sự tương tác xã hội và thể hiện sự tự tin trong việc tham gia vào các hoạt động giao tiếp.
Mức 4: Xuất sắc	Học sinh có khả năng diễn đạt ý kiến, suy nghĩ hoặc ý tưởng của mình một cách rõ ràng, sáng tạo và logic. Học sinh có khả năng lắng nghe và hiểu ý kiến của người khác trong mọi tình huống giao tiếp. Học sinh tạo ra sự tương tác xã hội mạnh mẽ và tự tin khi tham gia vào các hoạt động giao tiếp. Học sinh có khả năng ảnh hưởng tích cực đến nhóm và đồng nghiệp của mình.

2.4.2. Thực trạng phát triển năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát đánh giá khả năng nghe hiểu trong giao tiếp

Tiêu chí	TS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hiểu và làm theo hướng dẫn đơn giản.	86	18	21	34	39,5	28	32,5	6	7
Nghe và trả lời câu hỏi đúng nội dung	86	19	22,1	33	38,4	29	33,7	5	5,8
Hiểu và tóm tắt lại câu chuyện hoặc đoạn văn ngắn	86	16	18,6	28	32,6	30	34,9	12	13,9
Khả năng chú ý và không bị phân tâm khi giao tiếp	86	17	19,8	30	34,9	29	33,7	10	11,6



Biểu đồ 2.1. Đánh giá khả năng nghe hiểu trong giao tiếp

Khảo sát cho thấy đa số học sinh lớp 1 có khả năng nghe hiểu tốt, giúp các em tiếp thu kiến thức hiệu quả, cải thiện vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, và tự tin giao tiếp. Nghe hiểu tốt cũng hỗ trợ phát triển các kỹ năng tư duy, làm việc nhóm và xây dựng nền tảng học tập vững chắc.

Tuy nhiên, một số học sinh còn hạn chế trong khả năng này, dẫn đến khó khăn trong tiếp thu bài giảng, giảm sự tự tin, khả năng tương tác và làm việc nhóm. Vì vậy, việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu là cần thiết để hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện.

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát khả năng diễn đạt bằng lời nói trong giao tiếp

Tiêu chí	TS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phát âm rõ ràng	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Sử dụng từ ngữ phù hợp	86	18	20,9	34	39,5	27	31,4	7	8,2
Cấu trúc câu rõ ràng và logic	86	17	19,8	35	40,7	26	30,2	8	9,3
Khả năng truyền đạt ý tưởng	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7
Tự tin khi nói trước đám đông	86	17	19,8	33	38,4	27	31,4	10	10,4
Khả năng lắng nghe và phản hồi trong giao tiếp	86	19	22,2	33	38,4	27	31,4	7	8

Khoảng 60% học sinh có khả năng diễn đạt tốt trong giao tiếp, giúp các em trình bày ý kiến rõ ràng, mở rộng vốn từ, tự tin giao tiếp, và phát triển kỹ năng tư duy logic và phản biện. Khả năng diễn đạt tốt giúp các em dễ dàng kết bạn, hiểu hướng dẫn và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.

Tuy nhiên, một số học sinh còn hạn chế về khả năng này, gây khó khăn trong việc thể hiện suy nghĩ, hiểu bài, và kết bạn, ảnh hưởng đến sự tự tin và kỹ năng giao tiếp. Do đó, cần hỗ trợ các em cải thiện khả năng diễn đạt, giúp phát triển ngôn ngữ, tư duy và xã hội toàn diện.

Bảng 2.4. Kết quả khảo sát đánh giá khả năng tương tác trong giao tiếp

Tiêu chí	TS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khả năng lắng nghe và hiểu người khác	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Khả năng phản hồi và đặt câu hỏi	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7
Tham gia thảo luận nhóm	86	18	20,9	34	39,5	27	31,4	7	8,2
Tương tác với bạn bè	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Tương tác với giáo viên	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Khả năng làm việc cùng người khác trong các hoạt động học tập	86	18	20,9	34	39,5	27	31,4	7	8,2

Đa số học sinh lớp 1 có khả năng tương tác tốt trong giao tiếp, giúp các em hiểu bài, đặt câu hỏi, mở rộng vốn từ, và tự tin tham gia vào các hoạt động học tập. Khả năng tương tác giúp các em kết bạn, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, và xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

Tuy nhiên, một số học sinh gặp khó khăn trong tương tác, dẫn đến trở ngại trong việc hiểu bài, phát triển ngôn ngữ, xây dựng mối quan hệ xã hội và tự tin tham gia các hoạt động. Do đó, cần hỗ trợ để cải thiện kỹ năng tương tác, giúp các em phát triển toàn diện về ngôn ngữ, tư duy và kỹ năng xã hội.

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát khả năng sử dụng ngôn ngữ không lời trong giao tiếp

Tiêu chí	TS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Biểu cảm khuôn mặt	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Cử chỉ tay	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7
Tư thế và điệu bộ	86	18	20,9	34	39,5	27	31,4	7	8,2
Ánh mắt và giao tiếp mắt	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Phù hợp của ngôn ngữ không lời với lời nói	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7
Khả năng hiểu ngôn ngữ không lời của người khác	86	18	20,9	34	39,5	27	31,4	7	8,2

65% học sinh lớp 1 có khả năng sử dụng ngôn ngữ không lời tốt, giúp các em diễn đạt cảm xúc, hiểu cảm xúc của người khác, xây dựng mối quan hệ xã hội tích cực, và tăng cường sự tự tin trong giao tiếp. Ngôn ngữ không lời như cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt giúp học sinh hiểu bài giảng dễ hơn và rèn luyện kỹ năng lắng nghe, tập trung.

Tuy nhiên, một số học sinh còn hạn chế trong sử dụng ngôn ngữ không lời, gây khó khăn trong việc diễn đạt cảm xúc, hiểu tín hiệu xã hội và tham gia các hoạt động nhóm. Do đó, cần hỗ trợ để các em phát triển kỹ năng này, giúp cải thiện khả năng giao tiếp và phát triển toàn diện về mặt xã hội, cảm xúc và học tập.

Bảng 2.6. Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực giao tiếp

Tiêu chí	TS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tự tin	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Kỹ năng ngôn ngữ	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Kỹ năng lắng nghe	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Khả năng hiểu biết và sử dụng ngôn ngữ không lời	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Khả năng giải quyết vấn đề	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7
Môi trường gia đình	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7
Môi trường học tập	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Tương tác với bạn bè	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Phương pháp giảng dạy của giáo viên	86	19	22,2	34	39,5	28	32,5	5	5,8
Các hoạt động ngoại khóa	86	18	20,9	35	40,7	27	31,4	6	7

Những yếu tố ảnh hưởng tích cực đến năng lực giao tiếp đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với học sinh lớp 1, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của các em về mặt học tập, xã hội, và cảm xúc. Dưới đây là các yếu tố chính và vai trò của chúng:

Gia đình là môi trường đầu tiên mà học sinh tiếp xúc và học cách giao tiếp. Một môi trường gia đình tích cực, nơi các thành viên thường xuyên trao đổi, chia sẻ và lắng nghe nhau, sẽ giúp học sinh hình thành kỹ năng giao tiếp tự tin và hiệu quả. Trường học là nơi học sinh có thể thực hành và phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động nhóm, thảo luận lớp và tương tác với giáo viên. Một môi trường học tập hỗ trợ và khuyến khích giao tiếp sẽ giúp các em phát triển kỹ năng này một cách toàn diện hơn. Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn và khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động giao tiếp. Các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, đóng vai và thuyết trình giúp học sinh rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp.

Sự tự tin và lòng tự trọng cao giúp học sinh dễ dàng tham gia vào các hoạt động giao tiếp. Sự tự tin giúp các em diễn đạt ý kiến, đặt câu hỏi và tham gia thảo luận hiệu quả. Kỹ năng ngôn ngữ tốt hỗ trợ học sinh truyền đạt suy nghĩ và cảm xúc một cách rõ ràng, mạch lạc, và việc phát triển vốn từ vựng và ngữ pháp là nền tảng quan trọng cho giao tiếp. Kỹ năng lắng nghe tốt giúp học sinh hiểu và phản hồi đúng đắn trong các cuộc giao tiếp, đồng thời giúp các em học hỏi hiệu quả từ người khác. Ngôn ngữ không lời, như cử chỉ, ánh mắt và biểu cảm, bổ sung và làm rõ ý nghĩa của lời nói, giúp giao tiếp thêm sinh động và hiệu quả. Thường xuyên tham gia vào các tình huống giao tiếp đa dạng giúp học sinh rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp, thông qua các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ và các sự kiện xã hội. Khi học sinh biết cách tự điều chỉnh cách giao tiếp và đón nhận phản hồi từ người khác, các em sẽ phát triển kỹ năng giao tiếp linh hoạt và phù hợp hơn với các tình huống khác nhau.

Như vậy, những yếu tố này không chỉ giúp học sinh lớp 1 cải thiện kỹ năng giao tiếp mà còn hỗ trợ phát triển toàn diện về mặt học tập, xã hội và cảm xúc. Việc chú trọng và phát huy các yếu tố này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự thành công của các em trong học tập và cuộc sống.

Ngược lại, những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực có thể gây ra những khó khăn đối với học sinh lớp 1. Nếu gia đình thiếu giao tiếp và chia sẻ, học sinh có thể cảm thấy không được lắng nghe và gặp khó khăn trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp. Một môi trường gia đình căng thẳng hoặc thiếu sự hỗ trợ có thể khiến học sinh trở nên ít nói, rụt rè và ngại giao tiếp. Một môi trường học không khuyến khích giao tiếp, thiếu các hoạt động tương tác, hoặc đặt áp lực quá lớn lên học sinh có thể làm giảm cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp. Điều này khiến các em sợ hãi khi tham gia giao tiếp và kém tự tin khi bày tỏ ý kiến. Nếu giáo viên không chú trọng phát triển kỹ năng giao tiếp hoặc chỉ sử dụng các phương pháp giảng dạy đơn điệu, thiếu sự tương tác, học sinh sẽ cảm thấy nhàm chán và ít động lực để giao tiếp, làm giảm khả năng phát triển kỹ năng này.

Sự thiếu tự tin và lòng tự trọng thấp khiến học sinh gặp khó khăn khi giao tiếp. Các em có thể lo lắng về việc bị đánh giá, sợ mắc lỗi khi nói và do đó hạn chế tham gia vào các hoạt động giao tiếp. Hạn chế về ngôn ngữ, như vốn từ vựng và ngữ pháp yếu, khiến học sinh khó khăn trong việc diễn đạt ý kiến một cách rõ ràng, mạch lạc, giảm khả năng tham gia thảo luận và hiểu bài giảng. Kỹ năng lắng nghe kém khiến học sinh không hiểu đúng thông điệp của người khác, dẫn đến phản hồi không chính xác, làm giảm hiệu quả giao tiếp và có thể gây ra hiểu lầm. Nếu học sinh không biết cách sử dụng ngôn ngữ không lời như cử chỉ và

biểu cảm, các em có thể gặp khó khăn trong việc bổ sung và làm rõ ý nghĩa lời nói, khiến giao tiếp kém hiệu quả và thiếu sinh động. Thiếu cơ hội thực hành giao tiếp trong các tình huống đa dạng cũng khiến học sinh không thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng, làm giảm khả năng phản ứng linh hoạt và thích nghi trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Học sinh không biết cách điều chỉnh cách giao tiếp hoặc không chấp nhận phản hồi có thể gặp khó khăn trong việc cải thiện kỹ năng này, khiến giao tiếp trở nên kém hiệu quả và không phù hợp với các hoàn cảnh khác nhau.

Những yếu tố hạn chế này có thể khiến học sinh lớp 1 gặp khó khăn trong học tập, thiết lập các mối quan hệ xã hội và phát triển kỹ năng cảm xúc. Việc nhận diện và cải thiện những hạn chế này là cần thiết để hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện và đạt được thành công trong học tập cũng như cuộc sống.

III. KẾT LUẬN

Thực trạng phát triển năng lực giao tiếp trong học tập cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò nền tảng trong nghiên cứu này, giúp xác định mức độ phát triển, điểm mạnh, yếu trong giao tiếp của học sinh. Việc đánh giá thực trạng giúp nhà nghiên cứu xác định các yếu tố điểm như thiếu tự tin, khó diễn đạt, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp. Xác định các yếu tố ảnh hưởng như gia đình, môi trường học, văn hóa địa phương, và phương pháp giảng dạy cũng hỗ trợ việc điều chỉnh giải pháp hiệu quả hơn. Những hiểu biết này làm cơ sở để cá nhân hóa phương pháp dạy và phát triển kỹ năng giao tiếp, đảm bảo sự phù hợp với bối cảnh địa phương, gia đình và xã hội. Qua đó, nghiên cứu tạo nền tảng khoa học nhằm cải thiện năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 1 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2]. Bùi Thị Mai Đông (2005), Một số thành tố tâm lý trong năng lực dạy học của người giáo viên tiểu học, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Hữu Hợp, Hỏi – đáp về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Phó Đức Hòa, Đánh giá trong giáo dục tiểu học, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội..
- [5]. Trần Thị Minh Đức (2014), Các thực nghiệm trong tâm lý học xã hội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Phạm Minh Hạc (2012), Xây dựng văn hóa học đường phải là mối quan tâm của mọi nhà trường, Theo Tạp chí Ban Tuyên giáo, Hà Nội.